TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2020/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... 5 .....
Ngày: 23.7.2020

QUYẾT ĐỊNH
Về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị thuộc, trực thuộc (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương).

2. Các cơ quan, tổ chức không thuộc khoản 1 Điều này khi chủ động kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức là chuỗi ký tự để phân biệt, xác định duy nhất các cơ quan, tổ chức khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

2. Hệ thống mã định danh điện tử là tập hợp các mã định danh điện tử và các thông tin liên quan của một nhóm cơ quan, tổ chức cụ thể.

3. Lược đồ định danh là bảng dữ liệu mô tả hệ thống mã định danh điện tử của một nhóm các cơ quan, tổ chức cụ thể.

4. Mã xác định lược đồ định danh là nhóm ký tự để phân biệt, xác định duy nhất lược đồ định danh của một nhóm cơ quan, tổ chức cụ thể.

5. Mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh là nhóm ký tự để phân biệt, xác định duy nhất cơ quan, tổ chức đó trong một hệ thống mã định danh điện tử được mô tả bởi lược đồ định danh tương ứng.

6. Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xây dựng, quản lý lược đồ định danh tương ứng.

7. Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam là hệ thống thu thập, lưu trữ, quản lý, chia sẻ dữ liệu về các danh mục, bảng mã phân loại, mã định danh điện tử dùng chung do các cơ quan, tổ chức ban hành; phục vụ việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Chương II
MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 4. Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương

1. Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương là chuỗi ký tự có độ dài tối đa là 35 ký tự và được chia thành các nhóm ký tự. Các ký tự gồm: dấu chấm (.), các chữ số từ 0 đến 9 và các chữ cái từ A đến Z (dạng viết hoa trong bảng chữ cái tiếng Anh). Mỗi nhóm ký tự được sử dụng để xác định các cơ quan, tổ chức tại cấp tương ứng; các nhóm ký tự được phát triển từ trái qua phải và được phân tách với nhau bằng dấu chấm.

2. Nhóm ký tự thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái trong Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương quy định tại khoản 1 Điều này để xác định các cơ quan, tổ chức cấp 1 (gọi là Mã cấp 1). Mã cấp 1 có dạng MX_1X_2, trong đó: M là chữ cái trong phạm vi từ A đến Y; X_1, X_2 nhận giá trị là một trong

các chữ số từ 0 đến 9. Quy định chi tiết cơ quan, tổ chức cấp 1 và Mã cấp 1 của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức đặc thù tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các nhóm ký tự nối tiếp sau Mã cấp 1 trong Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều này lần lượt xác định các cơ quan, tổ chức từ cấp 2 trở đi; cơ quan, tổ chức tại một cấp nhất định trừ cấp 1 là các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp liền trước.

Điều 5. Mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

Mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chuỗi ký tự biểu diễn tương ứng mã số doanh nghiệp, mã số hợp tác xã, mã số hộ kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành về mã số doanh nghiệp, mã số hợp tác xã và mã số hộ kinh doanh.

Điều 6. Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức khác

1. Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức không thuộc quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này là chuỗi ký tự bao gồm hai thành phần nối tiếp nhau; không có ký tự để phân tách giữa các thành phần; thành phần thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái là mã xác định lược đồ định danh, thành phần tiếp theo là mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh.

2. Mã xác định lược đồ định danh được quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

a) Bao gồm 3 ký tự có dạng Zxy; bắt đầu là chữ cái "Z" viết hoa; x, y nhận giá trị là một trong các chữ số từ 0 đến 9;

b) Các mã xác định lược đồ định danh được sử dụng tuần tự, bắt đầu là Z01, cuối cùng là Z99;

c) Mã xác định lược đồ định danh cho mỗi lược đồ định danh của cơ quan, tổ chức là duy nhất và chỉ được sử dụng một lần.

3. Mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh quy định tại khoản 1 Điều này có độ dài tối đa 32 ký tự và có cấu trúc được quy định trong lược đồ định danh.

Điều 7. Xây dựng lược đồ định danh

1. Nhóm các cơ quan, tổ chức thuộc quy định tại Điều 6 Quyết định này khi kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương phải xây dựng lược đồ định danh cho nhóm cơ quan, tổ chức mình bao gồm các thành phần quy định tại khoản 2 Điều này và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, công bố, bảo đảm mã xác định lược đồ định danh không bị trùng lặp.

2. Các thành phần của lược đồ định danh gồm có:

a) Mã xác định lược đồ định danh;

b) Tên của hệ thống mã định danh điện tử;

c) Mục đích và phạm vi áp dụng;

d) Cơ quan, tổ chức phát hành;

đ) Cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh;

e) Mô tả các cơ quan, tổ chức thuộc lược đồ định danh;

g) Lưu ý khi sử dụng mã định danh điện tử;

h) Ngày cấp mã xác định lược đồ định danh;

i) Những ghi chú khác (nếu có) dành cho trường hợp cơ quan, tổ chức xây dựng lược đồ định danh cần mô tả thêm, ngoài các nội dung quy định từ điểm a đến h khoản này.

3. Các lược đồ định danh được xây dựng mới phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Sử dụng mã xác định lược đồ định danh tiếp theo mã xác định lược đồ định danh mới nhất do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố;

b) Thông tin về cơ quan, tổ chức phát hành phải bao gồm tên, địa chỉ bưu điện, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại liên hệ;

c) Nội dung về cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh phải xác định số ký tự và ý nghĩa của chúng, các ký tự kiểm tra (nếu có) và các yêu cầu hiển thị (nếu có);

d) Nội dung mô tả các cơ quan, tổ chức thuộc lược đồ định danh không quá 100 từ.

4. Mẫu lược đồ định danh được mô tả trong Phụ lục II Quyết định này.

Điều 8. Sửa đổi, dừng sử dụng lược đồ định danh

1. Lược đồ định danh đã được xây dựng, công bố như quy định tại Điều 7 có thể được sửa đổi và phải tuân thủ các yêu cầu sau:

a) Không được sửa đổi mã xác định lược đồ định danh, cơ quan, tổ chức phát hành và cấu trúc mã xác định cơ quan, tổ chức trong lược đồ định danh. Nếu phải thay đổi các thông tin này, thì xây dựng lược đồ định danh mới;

b) Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh phải gửi lược đồ định danh sửa đổi về Bộ Thông tin và Truyền thông để quản lý và thông báo rõ lý do phải sửa đổi.

2. Cơ quan, tổ chức phát hành lược đồ định danh khi không còn sử dụng lược đồ định danh phải gửi thông báo về Bộ Thông tin và Truyền thông về việc dừng sử dụng. Thông tin thông báo bao gồm mã xác định lược đồ định danh dừng sử dụng và lý do dừng sử dụng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý thống nhất, bổ sung, sửa đổi Mã cấp 1 của các bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan, tổ chức đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này để đáp ứng nhu cầu thực tế trong quá trình sử dụng.

2. Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức đặc thù được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này xây dựng các thành phần còn lại trong mã định danh điện tử sau khi đã có Mã cấp 1.

3. Quản lý thống nhất mã xác định lược đồ định danh quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này; bảo đảm mã xác định lược đồ định danh không trùng lặp; công bố kịp thời các lược đồ định danh trên trang hoặc cổng thông tin điện tử.

4. Phát triển Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về lưu trữ, quản lý đồng bộ, thống nhất, chia sẻ mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức.

5. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức cập nhật kịp thời lược đồ định danh, mã định danh điện tử và các thông tin liên quan theo quy định tại Chương II Quyết định này vào Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam; thực hiện chia sẻ các thông tin này để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các cơ quan, tổ chức cấp 1 quy định tại Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm xây dựng, lưu trữ, quản lý hệ thống mã định danh điện tử của mình theo quy định pháp luật và cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Bộ Thông tin và Truyền thông.